

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (Chính phủ trình Quốc hội)

2025



NỘI DUNG CHÍNH

01

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM
2024**

02

**DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Bối cảnh

Thế giới

Tình hình thế giới tiếp tục bất ổn, phát sinh nhiều khó khăn, thách thức lớn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột quân sự leo thang; áp lực lạm phát, lãi suất cao; rủi ro về nợ công; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp,...



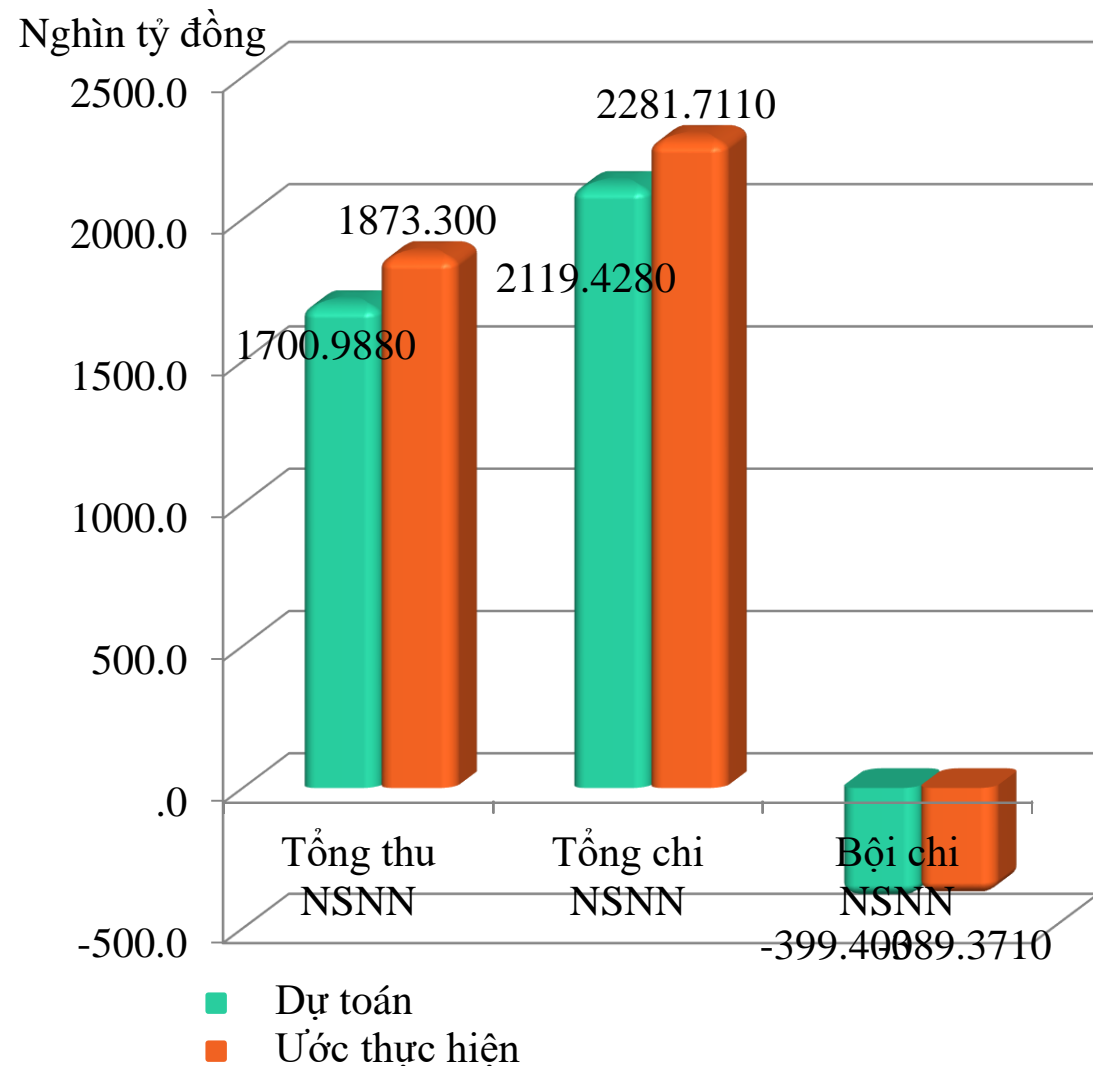
Trong nước

Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, tổng cầu tiêu dùng phục hồi chậm; sản xuất kinh doanh của một số ngành, lĩnh vực vẫn còn khó khăn; áp lực lạm phát gia tăng do biến động tăng của tỷ giá, điều chỉnh giá điện, tiền lương,...



2. Thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2024

2.1. Ước thực hiện NSNN năm 2024

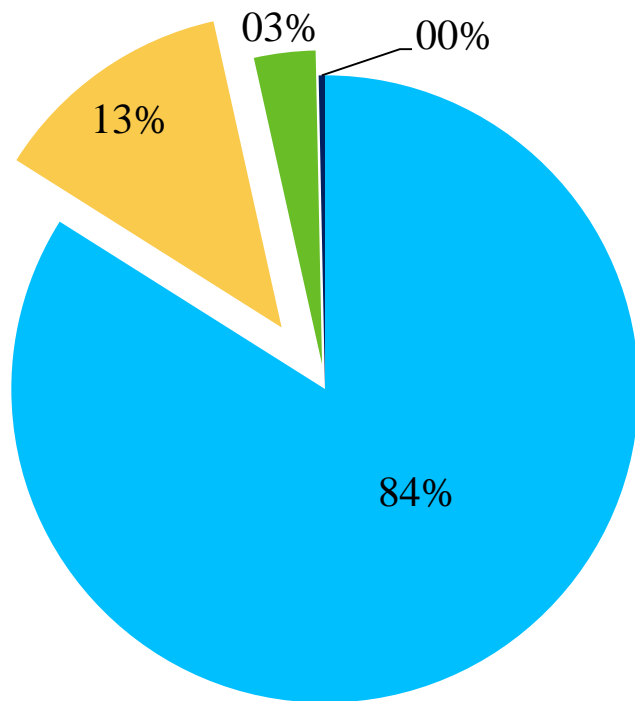


➤ Tổng thu NSNN **1.873,3** nghìn tỷ đồng, **tăng 10,1%** so dự toán. Tỷ lệ huy động vào NSNN đạt khoảng **16,5%GDP**, riêng thu thuế, phí đạt **13,1%GDP**

➤ Tổng chi NSNN **2.281,7** nghìn tỷ đồng, **tăng 7,7%** so dự toán

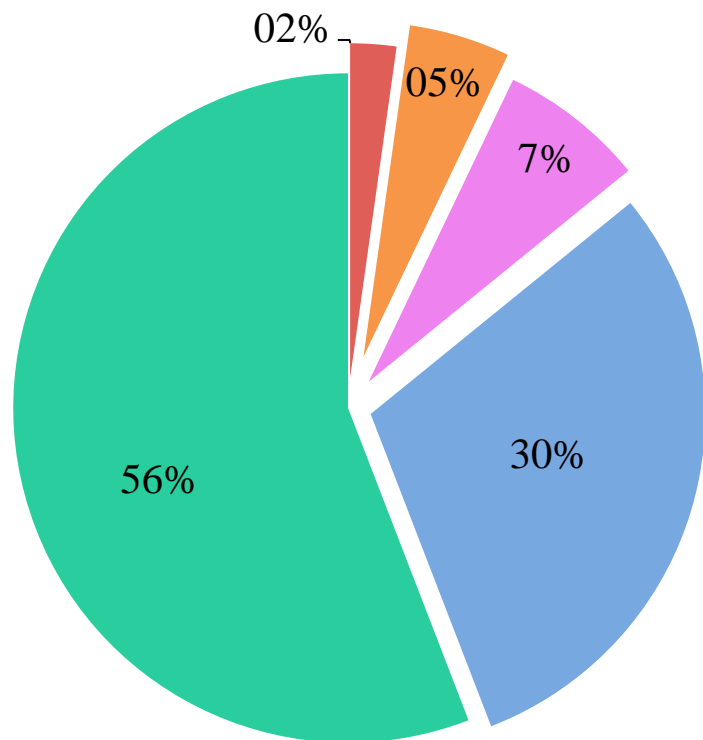
➤ Bội chi NSNN **389,4** nghìn tỷ đồng, bằng khoảng **3,4%GDP**
Dự kiến đến ngày 31/12/2024, dư nợ công khoảng **36-37%GDP**

2.2. Cơ cấu thu NSNN



- Thu nội địa **1.572,7 nghìn tỷ đồng**, tăng **8,9%** so dự toán
- Thu cân đối từ hoạt động XNK **235,2 nghìn tỷ đồng**, tăng **15,3%** so dự toán
- Thu dầu thô **59,3 nghìn tỷ đồng**, tăng **28,9%** so dự toán
- Thu viện trợ **6,06 nghìn tỷ đồng**, giảm **7,8%** so dự toán

2.3. Cơ cấu chi NSNN



- Chi thường xuyên **1.274,6 nghìn tỷ đồng**, tăng **1,2%** so dự toán
- Chi đầu tư phát triển **684,4 nghìn tỷ đồng**, tăng **1%** so dự toán
- Chi từ nguồn tăng thu NSNN **160,6 nghìn tỷ đồng**
- Chi trả nợ lãi **111,3 nghìn tỷ đồng**, giảm **0,4%** so dự toán
- Các khoản chi còn lại khác **50,7 nghìn tỷ đồng**

3. Tình hình thực hiện các chính sách tài khóa hỗ trợ nền kinh tế

3.1. Chính sách thu NSNN

Tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế, phí, lệ phí theo các văn bản đã ban hành từ cuối năm 2023, có hiệu lực thi hành trong năm 2024 và các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho doanh nghiệp ban hành trong năm 2024

- **Giảm 2%** mức thuế suất thuế GTGT (từ 10% xuống 8%)
- Giảm mức thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu, mỡ nhờn
- Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2024
- Gia hạn nộp thuế TTĐB
- Gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước
- **Giảm 50%** lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước trong 3 tháng (từ tháng 9-11/2024)
- Giảm phí, lệ phí **từ 10% đến 50%**

Kế hoạch

Dự kiến quy mô các gói chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất khoảng **189,6** nghìn tỷ đồng (trong đó: giảm thuế, phí, lệ phí khoảng **94,9** nghìn tỷ đồng; gia hạn thuế và tiền thuê đất khoảng **94,7** nghìn tỷ đồng)

Kết quả

Đến hết tháng 9/2024 đã giảm, gia hạn khoảng **116,4** nghìn tỷ đồng (trong đó: giảm khoảng **68,7** nghìn tỷ đồng; gia hạn khoảng **47,7** nghìn tỷ đồng)

3.2. Chính sách chi NSNN

Chính sách chi NSNN

Tăng cường quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương cắt giảm những khoản chi NSTW đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 chưa phân bổ, dành thêm nguồn lực cho đầu tư công và cho an sinh xã hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Quỹ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.



II. DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước

Thế giới

Kinh tế thế giới duy trì xu hướng phục hồi nhẹ; tuy nhiên, triển vọng phục hồi ngắn hạn không đồng đều. Tình hình chính trị của nhiều nước lớn xuất hiện những diễn biến mới, tiềm ẩn nhiều rủi ro thay đổi chính sách. Các xung đột, điểm nóng chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Những rủi ro do căng thẳng thương mại giữa các nước lớn, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, các vấn đề về biến đổi khí hậu,...



Trong nước

Trong nước, kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực trong năm 2024 và xu hướng tăng trong dài hạn. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức từ nội tại nền kinh tế; các vấn đề biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống,...



2. Dự kiến chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2025



Tăng trưởng kinh tế

Khoảng **6,5-7%**



Giá dầu thô

75-80 USD/thùng



Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Bình quân khoảng **4,5%**



Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu

Khoảng **6%**

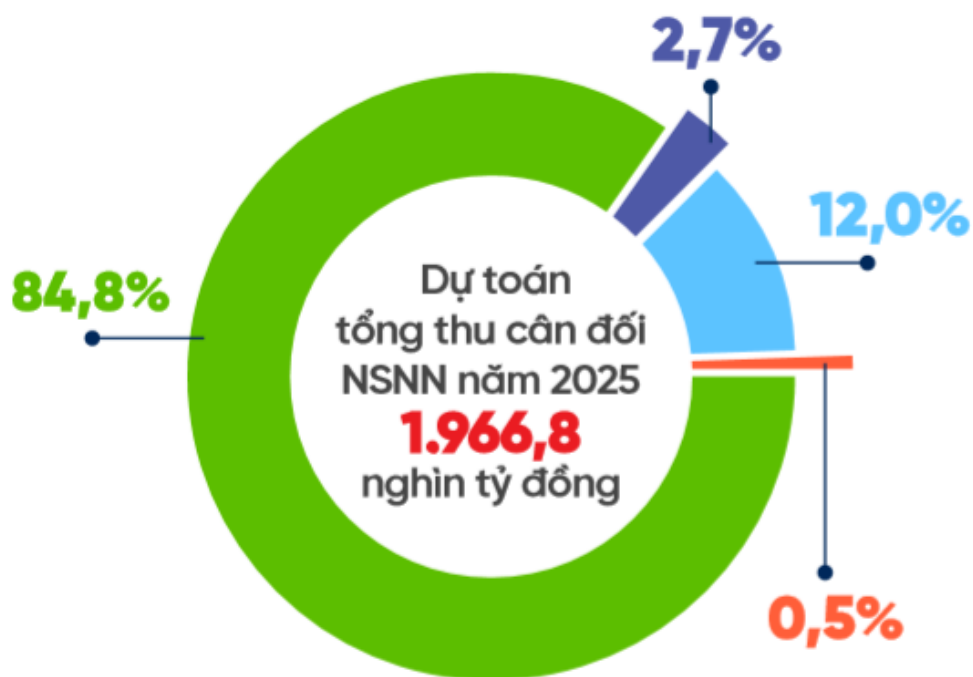
3. Mục tiêu, nhiệm vụ NSNN năm 2025



4. Dự kiến dự toán NSNN năm 2025

4.1. Về thu NSNN

- Dự toán tổng thu cân đối NSNN năm 2025 là **1.966,8** nghìn tỷ đồng, tăng khoảng **15,6%** so với dự toán năm 2024 và tăng **5%** so với ước thực hiện năm 2024.
- Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 16%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 12,8%GDP.



Thu nội địa:

1.668,3 nghìn tỷ đồng, tăng **15,5%** so với dự toán năm 2024



Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu:

235 nghìn tỷ đồng, tăng **15,2%** so với dự toán năm 2024



Thu từ dầu thô:

53,2 nghìn tỷ đồng, tăng **15,7%** so với dự toán năm 2024



Thu viện trợ:

10,3 nghìn tỷ đồng

4.2. Về chi NSNN

61%

Chi thường xuyên:
1.554,7 nghìn tỷ đồng,
tăng **25,3%** so dự toán
năm 2024

3,7%

Các khoản chi còn lại khác:
93 nghìn tỷ đồng



31%

Chi đầu tư phát triển:
790,7 nghìn tỷ đồng,
tăng **16,7%** so dự toán
năm 2024

4,3%

Chi trả nợ lãi:
110,5 nghìn tỷ đồng, giảm **1%**
so dự toán năm 2024

4.3. Bội chi NSNN và nợ công

Bội chi NSNN

471,5 nghìn tỷ đồng,
khoảng **3,8%** GDP

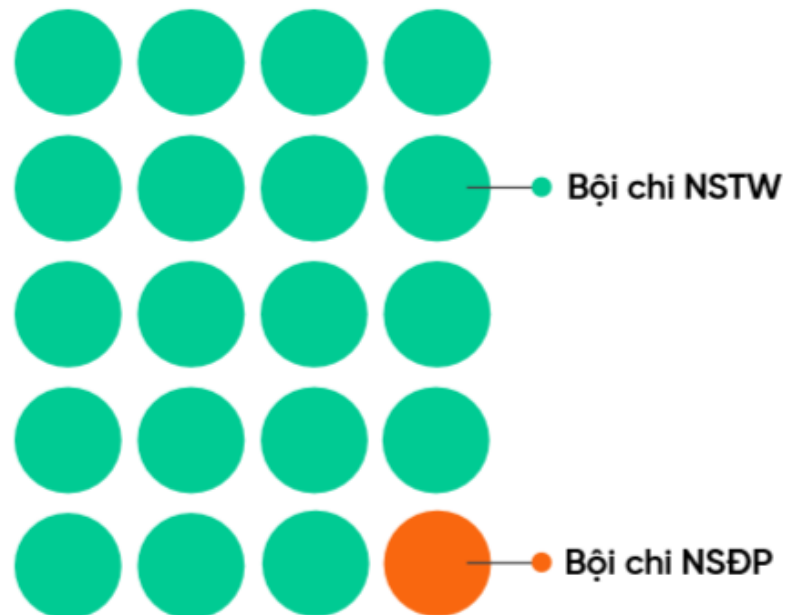
Trong đó:

Bội chi NSTW khoảng

443,1 nghìn tỷ đồng,
khoảng **3,6%** GDP

Bội chi NSDP

28,4 nghìn tỷ đồng,
khoảng **0,2%** GDP



Đến cuối năm 2025, các chỉ tiêu về nợ công trong phạm vi được duyệt.

Nợ công
 $\leq 60\%$
GDP

Nợ Chính
phủ \leq
50% GDP

Nợ nước
ngoài \leq
50% GDP

5. Giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2025

1

Giữ vững nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, phát triển bền vững các lĩnh vực kinh tế, xã hội

2

Thực hiện nghiêm pháp luật về thu, quản lý thu NSNN, tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phân đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

3

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững

4

Chú trọng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập

5. Giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2025 (Tiếp)

5

Tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, xây dựng cơ cấu sở hữu hợp lý, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, nòng cốt cho kinh tế nhà nước

6

Đảm bảo sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế

7

Tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội

XIN TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!

